

ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ YÊU CẦU MÔN HỌC

**1. Thời lượng: 3 tín chỉ (Nghe giảng 70%,
thảo luận 30%)**

2. Mục tiêu của môn học:

- Cung cấp cho SV những nội dung cơ bản ĐLCM của ĐCS Việt Nam
- XD cho SV niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.
- Giúp SV vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề KT, chính trị, VH-XH.

3. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải đọc, nghiên cứu trước giáo trình và các tài liệu có liên quan đến môn học.

4. Nội dung: Gồm chương mở đầu và 8 chương

5. Tài liệu học tập:

- Giáo trình Đường lối CM của ĐCSVN...

Chương mở đầu.

ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐCS VIỆT NAM

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

a) Khái niệm đường lối CM của ĐCS Việt Nam.

- ĐCSVN (3-2 -1930) là đội TP của GC CN, đồng thời là đội TP của NDLD và của DTVN. Đảng lấy CN Mác-Lênin và TT HCM làm nền tảng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.
- Đối CM của Đảng: là HT quan điểm, chủ trương, CS của Đảng về mục tiêu, phương hướng, NV và giải pháp của CM VN. Đối CM của Đảng được thể hiện qua Cương lĩnh, NQ, chỉ thị ...của Đảng

b. Đối tượng nghiên cứu môn học.

- Nghiên cứu sự ra đời của ĐCSVN và đường lối do Đảng đề ra trong quá trình lãnh đạo CMVN từ 1930 đến nay.
- Nghiên cứu mối quan hệ mật thiết với môn Những nguyên lý cơ bản của CNM-LN và môn TT HCM .

2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ sự ra đời tất yếu của ĐCSVN
- chủ thể hoạch định đường lối CM Việt Nam.
- Làm rõ quá trình hình thành, phát triển và kết quả thực hiện ĐLCM của Đảng trong đó đặc biệt chú trọng thời kỳ đổi mới.

II. PP. NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC

1. Phương pháp nghiên cứu

a. Cơ sở phương pháp luận.

Phải trên cơ sở thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và các quan điểm có ý nghĩa PP luận của HCM

b) PP nghiên cứu cụ thể:

PP. LS và LG, ngoài ra có thể sử dụng PP phân tích, tổng hợp, so sánh ...

2. Ý nghĩa của học tập môn học

- Trang bị những hiểu biết cơ bản về đường lối CM của Đảng.
- Bồi dưỡng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao trách nhiệm của SV trước những NV trọng đại của đất nước.
 - Giúp SV vận dụng kiến thức để chủ động giải quyết những vấn đề KT, C.trị, VH-XH theo đường lối, CS của Đảng.
- Có thể đóng góp ý kiến cho Đảng về Đường lối, chủ trương, CS, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của CM nước ta.

Chương I.

SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG

I. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ RA ĐỜI ĐCS VIỆT NAM

1. Hoàn cảnh quốc tế cuối TK XIX, đầu TK XX

a. Sự chuyển biến của CNTB và h. quả của nó

- CNTB tự do chuyển sang CNĐQ và chính sách tăng cường xâm lược, áp bức các dân tộc thuộc địa.
- Hậu quả chiến tranh xâm lược của CNĐQ:
Mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức với CNĐQ → PT đấu tranh chống xâm lược diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

b) Chủ nghĩa Mác-Lênin

- **CN Mác-Lênin** là hệ TT của ĐCS,

xác định NV của CM vô sản và đã

“lôi cuốn các nước thuộc địa vào PT CS”.

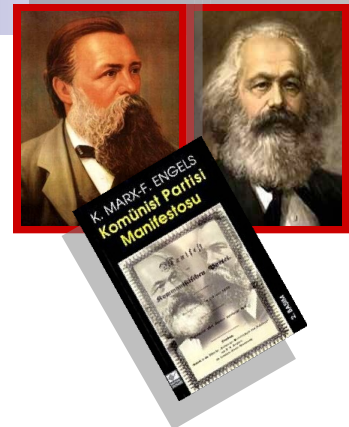
- **CN Mác-Lênin** được truyền bá vào Việt Nam → sự ra đời của ĐCSVN

c) CM Tháng Mười Nga và QTế Cộng sản.

- **CM T10 Nga thắng lợi năm 1917:**

Mở đường cho PTGP dân tộc trên TG và tác động đến CM Việt Nam

- **T.lập QTCS (3-1919)**: thúc đẩy PT CN quốc tế và truyền bá CN Mác-Lênin, chỉ đạo t.lập ĐCS ở VN.



2. Hoàn cảnh trong nước

a. Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp

- **Chính sách cai trị của thực dân Pháp**

- + **VỀ chính trị:** Chia VN thành 3 xứ, hợp tác với g/c địa chủ bóc lột nhân dân ta.
- + **VỀ kinh tế:** P cướp đoạt ruộng đất, khai thác tài nguyên → KTVN bị lệ thuộc vào Pháp.
- + **VỀ văn hoá:** Chính sách VH-GD thực dân...
 - > **Chuyên chế về CT, bóc lột về KT, nô dịch về văn hóa.** Tính chất của XHVN là XH thuộc địa, nửa PK.

- **Tình hình giai cấp và mâu thuẫn cơ bản trong XH.**

+ **Địa chủ VN:** khoảng 7% DS, nhưng chiếm 50% ruộng đất cấu kết với TDP; ...

+ **Nông dân:** Chiếm hơn 90% DS bị áp bức nặng nề, có tinh thần đấu tranh cao.

+ **Công nhân VN:** Mới ra đời và đã trở thành gc lãnh đạo CM.

+ **Tư sản VN:** Thế lực KT và chính trị nhỏ bé. Vì vậy không đủ ĐK lãnh đạo CM.

+ **TTS VN:** Có tinh thần CM cao.

Tóm Lại: Chính sách thống trị của TDP đã tác động mạnh mẽ đến XHVN trên các lĩnh vực.

=> **Mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu nhất là giữa DTVN với TDP và tay sai.**

b. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng PK và tư sản cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

- Phong trào yêu nước theo khuynh hướng PK và tư sản diễn ra mạnh mẽ .
- + **Phong kiến:** PT Cần vương, KN Yên Thế...
- + **Tư sản:** Tiêu biểu Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh ...
 - => các PT thất bại, lâm vào khủng hoảng đường lối CM
- **NN thất bại và ý nghĩa LS của phong trào:**
 - + **NN thất bại:** Hệ TT PK và tư sản đã bế tắc.
 - + **Ý nghĩa lịch sử:** Cổ vũ tinh thần yêu nước...



c) P.trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

- Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các ĐK về chính trị, TT, tổ chức cho việc thành lập ĐCSVN.

- + Năm 1911, NAQ đi tìm con đường nước...
- + Tháng 7/1920, NAQ đọc bản sơ thảo “*Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa*” của Lênin, NAQ đã đến với chủ nghĩa MLN.
- + Tại Đại hội ĐXH Pháp (12/1920), NAQ đã ..., từ người yêu nước trở thành người CS và tìm được con đường cứu nước đúng đắn: “*Muốn cứu nước và GPDT không có con đường nào khác con đường CM vô sản*”.

c. P.trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

- **Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện...(t)**
- + Năm 1923 NAQ sang Liên Xô dự ĐHQT nông dân. Học tập, nghiên cứu CM T.10 Nga.
- + Tháng 11/1924, NAQ về Q.Châu TQ; 6/1925 thành lập HVNCOMTN...
- + Năm 1927, tác phẩm **“Đường CM”** đã đề cập những vấn đề cơ bản về chiến lược, sách lược của CMVS ở VN.

c. P.trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản - Sự phát triển phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.

Đầu TK XX, cùng với P.trào yêu nước, PT CN diễn ra mạnh mẽ.

+ Trong những năm 1919 – 1925, PT CN diễn ra dưới các hình thức đình công, bãi công, tiêu biểu cuộc k/n Ba Son ...

+ Trong những năm 1926 – 1929, PT CN dưới sự lãnh đạo của Hội VNCM, TN và các tổ chức CS ra đời từ năm 1929. Ở giai đoạn này PTCN mang tính chất chính trị rõ rệt; có sức lôi cuốn PTDT theo con đường CMVS.

c.P.trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

- **Sự ra đời các tổ chức cộng sản ở VN.**

+ **Đông Dương CS Đảng.**

17/6/1929, tại HN, đại biểu các tổ chức CS ở MB họp ĐH quyết định thành lập ĐDCSĐ.

+ **An Nam CSĐ. Ra đời 8/1929, ở Nam kỳ.**

+ **ĐĐ CS L.đoàn. Ra đời 9/1929, ở Trung kỳ**

Ba tổ chức CS ra đời hoạt động phân tán, chia rẽ đã ảnh hưởng đến PT CM.

II. HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG

1. Hội nghị thành lập Đảng

a) Hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam

- QTCS chỉ thị thành lập một ĐCS ở Đông Dương, **NAQ** đã chủ trì HN hợp nhất Đảng (H.Cảng TQ); Hợp nhất hai tổ chức Đông DCSD và ANCS Đảng thành ĐCSVN vào ngày 3/2/1930; cử BCHTW lâm thời; HN thảo luận và thông qua các văn kiện

- Ngày 24/2/1930, Đông DCSDLĐ đã xin ra nhập vào ĐCSVN. **ĐCSVN ra đời thể hiện bước PT biện chứng quá trình vận động của CMVN.**

b. Thảo luận xác định và thông qua các văn kiện của Đảng. Chánh cương vắn tắt; Sách lược vắn tắt; Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng.



1. Về sự ra đời của Đảng CS Việt Nam *(điểm giống và # các ĐCS)*

CN
Mác -
Lênin



PT
Công
nhân



PT yêu
nước



ĐẢNG
CỘNG SẢN
VIỆT NAM



2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (gồm: Chánh cương vắn tắt; SL vắn tắt; C.trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng)

- **P.hướng chiến lược của CM Việt Nam:** Là cuộc “CM tư sản dân quyền”, tức là ...

- **Nhiệm vụ của CMVN:**

+ **Về Chính trị:** Đánh đổ ĐQ và PK giành độc lập DT và ruộng đất cho nông dân; thành lập chính quyền công, nông, binh.

+ **Về kinh tế, VH – XH...**

- **L.lượng CM:** chủ yếu là công nông,...

- **Lãnh đạo CM:** G/c CN thông qua ĐCS

- **Quan hệ với CM thế giới:** Là 1 bộ phận CMTG

3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời ĐCS VN và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

- **Xác lập sự lãnh đạo của g/c công nhân VN; chứng tỏ giai cấp CN VN đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo CM.**
- **Xác định đúng đắn con đường GPDT và phương hướng phát triển của CMVN; giải quyết được cuộc khủng hoảng về đường lối CM Việt Nam; ĐCS nắm ngọn cờ lãnh đạo CM Việt Nam.**
- **CM Việt Nam trở thành một bộ phận của CM thế giới, tranh thủ được sự ủng hộ của CM thế giới.**

ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

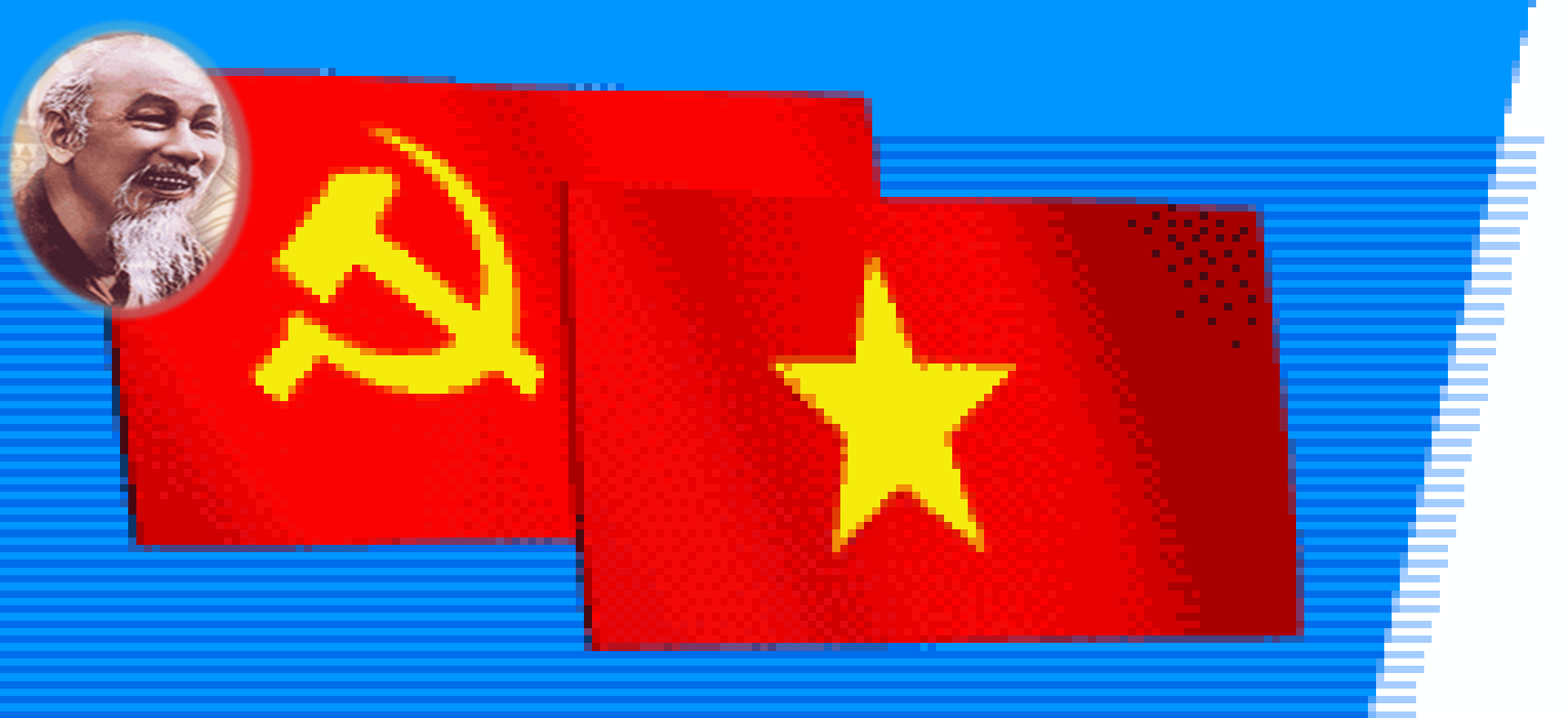
Từ khi ra đời đến nay Đảng đề đường lối lãnh đạo CM:

- 1. Đ. LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)**
- 2. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG TD PHÁP VÀ ĐQ MỸ XÂM LƯỢC (1945 - 1975)**
- 3. ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA**
- 4. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN**
- 5. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ XHCN**
- 6. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Nhờ ĐLCSM đúng, sáng tạo CMVN từ năm 1930 đến nay đã giành thắng lợi to lớn.



Chương II.
ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH
CHÍNH QUYỀN (1930-1945)



NỘI DUNG CHÍNH

- I. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1930 – 1939**
- II. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1939 ĐẾN NĂM 1945**

I. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1930 - 1939

1. Trong những năm 1930-1935

a. Luận cương Chính trị tháng 10-1930.

BCHTW họp HN lần thứ nhất tại Hương cảng TQ, từ ngày 14-31/10/1930.

- Chương trình HN:

+ Hội nghị QĐ đổi tên đảng từ ĐCSVN → ĐCSĐD.

+ Bầu BCHTW, bầu đ/c Trần Phú làm TBT.

+ Thảo luận và thông qua Luận cương chính trị của Đảng tháng 10/1930.

- Nội dung Luận cương.

- + Xác định mâu thuẫn giai cấp: ...**
- + Phương hướng chiến lược: “ CM tư sản dân quyền” ...**
- + Nhiệm vụ của CM: Chống PK và ĐQ Pháp**
- + Về lực lượng CM: CN và nông dân và ...**
- + Về lãnh đạo CM: ĐCSĐ Dương.**
- + Về phương pháp CM: dùng vũ trang CM**
- + Mối quan hệ: CM ĐĐ là 1 bộ phận CM TG.**

- Ý nghĩa và hạn chế của Luận cương

+ **Ý nghĩa:** Luận cương đã xác định những vấn đề căn bản về C.lược CM của CMVN.

+ **Hạn chế:** L.cương chưa nêu được mâu thuẫn cơ bản của XHVN. Chưa đề ra được chiến lược liên minh dân tộc và g/c rộng rãi.

+ **Nguyên nhân của hạn chế:**

. Chưa nắm được đặc điểm của XH thuộc địa, nửa PK.

. Ảnh hưởng TT “tả khuynh” của QTCS

. Do nhận thức giáo điều, máy móc

→ Hội nghị đã không chấp nhận những quan điểm đúng đắn của Luận cương Chính trị đầu tiên của Đảng

1. Trong những năm 1930-1935

b. Chủ trương khôi phục tổ chức đảng và phong trào cách mạng

- Cao trào CM 1930 – 1931 và XVNT

+ Tình hình phát triển của phong trào và sự đàn áp, khủng bố trắng của TD Pháp, tay sai

+ Ý nghĩa:

. Đã khẳng định trong thực tế quyền LĐ và năng lực LĐ của Đảng.

. Đã đem lại cho QC CM lòng tin vào sự LĐ của Đảng và lòng tin vào sức mạnh của chính mình.

b. Chú trương khôi phục tổ chức đảng và phong trào cách mạng

- Chủ trương của đảng 1932- 1935:

+ Đầu năm 1932, theo chỉ thị của QTCS, đ/c Lê Hồng Phong lập ra Ban LĐTƯ của Đảng.

+ Đề ra Chương trình HĐ của Đảng (6/1932).

. Đánh giá hai năm đấu tranh của quần chúng công nông.

. Đề ra N.vụ và yêu cầu trước mắt: đ/t đòi bỏ luật hà khắc, đòi các quyền tự do dân chủ ...

+ Kết quả: PT quần chúng và hệ thống tổ chức của Đảng đã nhanh chóng được khôi phục.

2. Trong những năm 1936-1939

a. Hoàn cảnh lịch sử

- **Tình hình thế giới.**

- + CN phát xít và nguy cơ của CT phát xít.
- + ĐH lần VII của QTCS, (Mátxcơva, 7/1935), ĐH đề ra chủ trương:
 - . Xác định kẻ thù trước mắt là CN phát xít.
 - . Đề ra nhiệm vụ trước mắt của giai cấp CN.
 - . Thành lập mặt trận ND chống phát xít.

- **Tình hình trong nước.**

- + Phản động P ở ĐD ra sức vơ vét, bóc lột.
- + Các g/c đều căm thù Pháp và có nguyện vọng là đ/t đòi quyền dân chủ, dân sinh

b. Chủ trương và nhận thức mới của Đảng

Thực hiện NQ của QTCS, những năm 36 – 39, TW đã họp các HN lần 2 (1936), 3,4,5 (1938). TƯ xác định:

- Nhiệm vụ CM ĐDương: vẫn là “ CM tư sản dân quyền”. Song yêu cầu cấp thiết lúc này là đấu tranh đòi tự do, dân chủ, dân sinh...

- Về HT tổ chức và biện pháp đấu tranh: kết hợp đ/t công khai, nửa công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp

Tóm lại: Những năm 36 - 39, đánh dấu bước nhận thức mới của Đảng về mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.

II. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1939 ĐẾN NĂM 1945

1. H.cảnh LS và sự CH chỉ đạo CL của Đảng

a) Tình hình thế giới và trong nước

- **TH thế giới:** CT thế giới lần thứ hai bùng nổ

+ Ngày 1/9/1939, Đức tấn công Ba Lan ...

+ Ngày 22/6/1941, Đức tấn công LXô

- **Tình hình trong nước:**

+ Ở VN và ĐD, TDP Pháp đã thi hành CS thời chiến, phát xít hoá bộ máy thống trị.

+ Ngày 22/9/1940, PX Nhật đã tiến vào L.Sơn và HP, Pháp đầu hàng dâng ĐD cho Nhật -> VN và ĐD chịu hai tầng áp bức bóc lột.

b. Nội dung chú trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược

TW đã họp HN lần thứ 6 (11/1939), lần 7 (11/1940), lần 8 (5/1941) tại Bắc Pó (CB) đã hoàn chỉnh việc chỉ đạo CH chiến lược:

- Đưa nhiệm vụ GPDT lên hàng đầu:

HCM: “ Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề DTGP, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà...”

- T.lập MT Việt Minh: để đoàn kết, tập hợp các lực lượng CM nhằm mục tiêu GPDT; đổi Hội phản đế thành Hội cứu quốc.

- Tích cực chuẩn bị KN vũ trang là NV trung tâm của Đảng và ND.

+ XD LL CM gồm: LL vũ trang và LL C.trị.

+ T.lập các khu căn cứ CM, lấy vùng B.Sơn, Vũ Nhai làm trung tâm.

+ Chú trọng công tác XD Đảng.

c. Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược

- **Về lý luận:** Đó là Đ.lối giương cao ngọn cờ GPDT, đặt NV GPDT lên hàng đầu, tập hợp mọi người yêu nước trong MT Việt Minh.

- **Về thực tiễn:** phát triển LL vũ trang, LL

2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

a) *Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần.*

- **Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước:**

+ Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính P độc chiếm ĐD.

+ Ngày 12/3/1945 Ban TVụ đã ra chỉ thị “ **Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta**”, ND:

. Đảo chính dẫn đến cuộc KK C.trị sâu sắc

. Chỉ thị XĐ: PX Nhật là kẻ thù chính, vì vậy ...

. Chủ trương: PĐ cao trào kháng Nhật cứu nước làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

. P.châm đấu tranh: phát động CT du kích, giải phóng từng vùng, mở rộng căn cứ địa CM.

. Dự kiến ĐK thuận lợi để thực hiện Tổng KN.

- Đẩy mạnh KN từng phần, giành CQ từng bộ phận

+ Từ giữa 3/1945, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ, PP về ND và hình thức.

+ Tháng 4/1945, Đảng triệu tập HN quân sự Bắc kỳ, quyết định thống nhất các LL vũ trang sẵn có thành VN giải phóng quân.

+ Trong tháng 5 và 6/1945, các cuộc khởi nghĩa từng phần liên tục nổ ra và nhiều chiến khu được thành lập ở cả ba miền ...

+ Ngày 4/6/1945, khu giải phóng chính thức được thành lập gồm các tỉnh Cao-Bắc -Lang -Hà -Tuyên -Thái và một số vùng lân cận ... Giữa lúc nạn đói diễn ra nghiêm trọng, Đảng kịp thời phát động PT ***“ Phá kho thóc, giải quyết nạn đói” ...***

b) Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa

- Chủ trương phát động toàn dân Tổng KN giành chính quyền.

+ Tình hình thế giới:

+ HN TQ của Đảng tại Tân Trào từ 13-15/8/1945, đã quyết định **“Phát động toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền”**.

+ Ngày 16/8/1945, Đại hội quốc dân họp, đã tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa và quyết định thành lập Ủy ban giải phóng DTVN.

- Diễn biến:

+ Từ ngày 14/8/1945, các đơn vị GP quân đã liên tiếp hạ nhiều đồn Nhật ở các tỉnh C.Bằng, B.Cạn, TN, TQ, Y.Bái và hỗ trợ quần chúng tiến lên giành CQ ở nhiều tỉnh

+ Ngày 19/8/1945, T. uỷ Hà Nội đã phát động KN nhanh chóng giành thắng lợi, thắng lợi ở HN có ý nghĩa quyết định đến cả nước.

+ Ngày 23/8/1945, KN thắng lợi ở Huế.

+ Ngày 25/8/1945, KN thắng lợi ở Sài Gòn.

- **Kết quả:** Như vậy chỉ trong vòng 15 ngày (từ 14 - 28/8/ 1945), Tổng khởi nghĩa đã thành công trên cả nước, chính quyền về tay ND.

Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch HCM đã trình trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố Nước VNDC cộng hoà ra đời.

c) Kết quả, ý nghĩa, NN thắng lợi và bài học KN của cuộc Cách mạng Tháng Tám

- Kết quả và ý nghĩa.

+ T.lợi của CM tháng Tám đã đập tan xiềng xích nô lệ của TDP và phát xít Nhật, lập nền Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

+ Thắng lợi của CM tháng Tám đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của lịch sử DTVN, đưa DT bước vào kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập tự do và CNXH.

+ T.lợi của CM tháng Tám đã làm phong phú thêm kho tàng lý luận của CN Mác –Lênin và bài học kinh nghiệm về CM GPDT.

+ Thắng lợi của CM T.Tám đã cổ vũ mạnh mẽ PTGP DT trên TG.

- Nguyên nhân thắng lợi.

+ Khách quan: CM tháng Tám nổ ra trong bối cảnh rất thuận lợi...

+ Chủ quan:

. CM tháng Tám là kết quả tổng hợp của 15 năm đ/t gian khổ của toàn dân dưới sự LLĐ của Đảng, trải qua ba Cao trào CM: (1930 – 1931, 1936 – 1939, 1939 – 1945).

. CM tháng Tám thành công là do Đảng ta đã chuẩn bị được lực lượng vĩ đại của toàn dân ĐK trong MTVM, dựa trên cơ sở liên minh công nông, dưới sự LLĐ của Đảng.

. Đảng ta là người tổ chức và LLĐ cuộc CM Tháng Tám, là nhân tố quyết định thắng lợi CM Tháng Tám 1945.

- Bài học kinh nghiệm.

- + **Gương cao ngọn cờ ĐL dân tộc, kết hợp đúng đắn hai NV chống ĐQ và chống PK.**
- + **Toàn dân nổi dậy trên nền tảng khối liên minh công nông.**
- + **L. dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù.**
- + **Kiên quyết dùng bạo lực CM và biết sử dụng bạo lực CM một cách thích hợp, để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra bộ máy nhà nước của ND**
- + **Nắm vững nghệ thuật khởi nghĩa và nghệ thuật chọn đúng thời cơ.**
- + **Xây dựng một Đảng Mác – Lênin đủ sức LĐ tổng khởi nghĩa giành chính quyền.**



Chương III.
ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG
THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ
XÂM LƯỢC (1945- 1975)



NỘI DUNG CHÍNH

- I. ĐƯỜNG LỐI XD, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN VÀ KC CHỐNG TD PHÁP XÂM LƯỢC (1945- 1954)**
- II. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954 – 1975)**

I. ĐƯỜNG LỐI XD, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG TD PHÁP XÂM LƯỢC (1945- 1954)

1. Chủ trương XD và bảo vệ CQ CM (1945- 1946)

a. Hoàn cảnh LS nước ta sau CM Tháng Tám

Nước VNDCCH ra đời có những thuận lợi, k.khẩn:

- **Thuận lợi cơ bản:**

+ **Thế giới:**

- HT XHCN do Liên Xô đứng đầu được hình thành.
- PT CMGPDT có điều kiện phát triển mạnh.
- PT dân chủ và hòa bình cũng vươn lên mạnh mẽ.

+ **Trong nước:**

- Chính quyền được thành lập từ TƯ đến cơ sở.
- ND lao động đã làm chủ vận mệnh của đất nước.
- Toàn dân tin tưởng và ủng hộ V.Minh, chính phủ.

- **Khó khăn nghiêm trọng:**

+ **Đối nội.**

- Nạn đói, dốt rất nặng nề, KK về tài chính
- KN quản lý đất nước còn non yếu.
- Nước ta chưa được quốc gia nào công nhận.

+ **Đối ngoại.**

- **MBắc:** 20 vạn quân Tưởng và bọn tay sai “ Việt quốc”, “ Việt cách” ồ ạt kéo vào chiếm đóng VN từ vĩ tuyến 16 trở ra, chống phá chính quyền CM.
- **MNam:** quân Anh từ vĩ tuyến 16 trở vào, nghiêm trọng nhất là quân Anh, Pháp đã đồng loã với nhau nổ súng đánh chiếm Sài Gòn ngày 23/9/1945.

b. Chủ trương “kháng chiến kiến quốc” của Đảng:

- **Nội dung chủ trương “kháng chiến kiến quốc”.**
Ngày 25/11/1945, BCHTW Đảng ra chỉ thị KC, kiến quốc với nội dung:
 - + **VỀ chỉ đạo chiến lược**, vẫn là DT giải phóng “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”.
 - + **VỀ xác định kẻ thù**, “*kẻ thù chính của ta lúc này là TD Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng*”. Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược.
 - + **VỀ phương hướng, nhiệm vụ**. 4 nhiệm vụ chủ yếu và cấp bách:
“củng cố chính quyền, chống TD Pháp XL, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống ND”.
- + **Đảng chủ trương kiên trì n.tắc**: thêm bạn bớt thù.

- Ý nghĩa chỉ thị kháng chiến kiến quốc :

- + Xác định đúng kẻ thù chính của dân tộc**
- + Đã chỉ ra những vấn đề cơ bản về chiến lược và sách lược CM, nhất là nêu rõ 2 nhiệm vụ chiến lược mới là xây dựng và bảo vệ đất nước.**
- + Đề ra biện pháp cụ thể về đối nội, đối ngoại để khắc phục nạn đói, nạn dốt, chống thù trong giặc ngoài bảo vệ chính quyền cách mạng.**

c. *Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm:*

- Kết quả:

+ **VỀ chính trị - xã hội:** Đã xây dựng nền móng cho một chế độ xã hội mới - chế độ dân chủ nhân dân với đầy đủ các yếu tố cấu thành:

- Thành lập bộ máy chính quyền từ TƯ đến Xã.
- Thành lập MT và các đoàn thể nhân dân

+ **VỀ kinh tế - văn hoá:**

- Đã phát động phong trào tăng gia SX, cứu đói, xóa bỏ các thứ thuế vô lý của chế độ cũ, xây dựng ngân quỹ quốc gia.
- Cuối năm 1945, nạn đói cơ bản được đẩy lùi, đời sống nhân dân được ổn định và có cải thiện.
- Văn hóa, giáo dục: Phong trào diệt dốt, bình dân học vụ...

+ **Về báo vệ chính quyền cách mạng.**

- **Đảng LĐ Nam Bộ kháng chiến, phát động phong trào Nam tiến chi viện Nam Bộ.**
- **Ở MBắc chủ trương lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ kẻ thù; nhân nhượng với quân đội Tưởng và tay sai của chúng để giữ vững chính quyền.**
- **Giải pháp hòa hoãn, dàn xếp với Pháp để buộc quân Tưởng phải rút về nước. Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946, cuộc đàm phán ở Đà Lạt, ở Phôngten nobôlô, tạm ước ngày 14/9/1946, tạo điều kiện cho quân dân ta có thêm thời gian để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới.**

- **ý nghĩa của những thành quả đấu tranh:**
 - + Bảo vệ được nền độc lập của đất nước, giữ vững chính quyền CM.
 - + Xây dựng được những nền móng đầu tiên và cơ bản cho 1 chế độ mới, chế độ Việt Nam dân chủ cộng hoà.
 - + Chuẩn bị được những điều kiện cần thiết, trực tiếp cho cuộc KC Toàn quốc sau đó.
- **Nguyên nhân thắng lợi:**
 - + Đảng đã đánh giá đúng tình hình nước ta sau CM Tháng Tám, kịp thời đề ra chủ trương KC, kiến quốc.
 - + XD và phát huy được khối đoàn kết dân tộc.
 - + Lợi dụng m thuẫn trong hàng ngũ kẻ địch

- Bài học kinh nghiệm:

- + Phát huy sức mạnh đại ĐK dân tộc, dựa vào dân để XD và bảo vệ chính quyền CM.**
- + Triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ kẻ thù, chia mũi nhọn vào kẻ thù chính, coi sự nhân nhượng có nguyên tắc với kẻ địch cũng là một biện pháp đấu tranh CM cần thiết trong hoàn cảnh cụ thể.**

2. Đường lối KC chống TDP Pháp xâm lược và XD chế độ dân chủ nhân dân (1946- 1954)

a. Hoàn cảnh lịch sử

- **Dã tâm xâm lược của Pháp:**
 - + Tháng 11-1946 quân Pháp mở cuộc tấn công chiếm đóng Hải Phòng, Lạng Sơn, Đà Nẵng...
 - + Ngày 19/12/1946, Pháp đòi ta tước vũ khí của tự vệ HN và kiểm soát an ninh ở Thủ đô.
- **Chủ trương của Đảng:** BTV TƯ Đảng đã họp tại làng Vạn Phúc (Hà Đông). Vào lúc 20 giờ ngày 19/12/1946, tất cả các chiến trường trong cả nước đã đồng loạt nổ súng. Rạng sáng ngày 20/12/1946, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của HCM được phát đi trên Đài Tiếng nói VN
- **Thuận lợi:**
- **Khó khăn:**

b. Quá trình hình thành và ND đường lối

- **Q. trình hình thành Đường lối KC của Đảng.**
được hình thành từng bước:
 - + Trong chỉ thị KC, kiến quốc ngày 25/11/1945
 - + Trong Chỉ thị Toàn dân KC của Ban TV TW Đảng; Lời kêu gọi toàn quốc KC của chủ tịch HCM (20/12/1946); tác phẩm “*Kháng chiến nhất định thắng lợi*” của Trường Chinh.

- Nội dung đường lối

- + Mục đích kháng chiến: Tiếp tục và PT sự nghiệp CM Tháng Tám.
- + Tính chất KC:...
- + Nhiệm vụ kháng chiến: “hoàn thành N.Vụ GPDT và phát triển dân chủ mới”
- + Phương châm tiến hành KC: Tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân: *Toàn dân, Toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.*
- + Triển vọng KC: Nhất định thắng lợi
- Ý nghĩa của đường lối: có tác dụng đưa cuộc KC nhanh chóng đi vào ổn định và phát triển đúng hướng, từng bước đi tới thắng lợi vẻ vang.

c. Phát triển đường lối kháng chiến theo phương châm hoàn thành GPDT, phát triển chế độ DCND, tiến lên CNXH (1946 - 1954)

- **Thực hiện ĐL KC của Đảng, từ năm 1947 đến năm 1950, Đảng đã tập trung chỉ đạo:**
 - + **Cuộc chiến đấu giam chân địch trong các đô thị.**
 - + **Đánh bại cuộc hành quân lớn của địch lên Việt Bắc năm 1947**
 - + **Lãnh đạo đẩy mạnh xây dựng hậu phương.**
 - + **Chủ trương thiết lập ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa.**
 - + **Thắng lợi của chiến dịch Biên Giới cuối năm 1950.**

- Đến đầu 1951, tình hình thế giới và CM Đông Dương có nhiều chuyển biến mới.

+ Đó là sự lớn mạnh của Hệ thống XHCN.

+ Nước ta đã được các nước XHCN công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.

+ Cuộc KC của nhân dân 3 nước Đ.Đương đã giành được những thắng lợi quan trọng.

+ Song lợi dụng tình thế khó khăn của TD Pháp, ĐQ Mỹ đã can thiệp vào Đông Dương.

- Tháng 2/ 1951, ĐH lần II của Đảng CSĐ Dương.

+ ĐH đã nhất trí Báo cáo chính trị của BCH TW do Chủ tịch HCM trình bày và ra Nghị quyết chia tách ĐCS Đông Dương thành 3 đảng cách mạng. Ở Việt Nam, Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng lao động VN.

+ Báo cáo hoàn thành đường lối CM DT, dân chủ ND. Nội dung cơ bản là:

- **Đối tượng CM**: CNĐQ XL và PK phản động.
- **Nhiệm vụ CM**: Đánh đuổi ĐQ xâm lược, giành ĐL và TN thật sự cho dân tộc, xoá bỏ những di tích PK và nửa PK, phát triển chế độ DCND, gây cơ sở cho CNXH.
- **Động lực của CM**: gồm CN; ND; TTS thành thị, trí thức và tư sản DT hợp thành ND.
- **Đặc điểm cách mạng**: CM Việt Nam hiện nay là một cuộc CM DTDC nhân dân.

- **Triển vọng của cách mạng:** “ Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam nhất định sẽ đưa Việt Nam tiến tới chủ nghĩa xã hội”
- **Quan hệ quốc tế:** Việt Nam đứng về phe hoà bình và dân chủ.

Đường lối cách mạng Việt Nam thông qua đã tiếp tục được bổ sung, phát triển qua các HNTW lần thứ nhất (3/1951), lần thứ 2 (10/1951), thứ tư (1/1953) đến HNTW lần thứ 5(tháng 11/ 1953) , Đảng quyết định phát động quần chúng triệt để giảm tô và tiến hành cải cách ruộng đất trong kháng chiến. Đường lối hoàn thành GPDT, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến hành lên CNXH của Đảng được thực hiện trên thực tế giai đoạn 1951- 1954.

3. Kết quả, ý nghĩa, NN thắng lợi và BH KN

a. Kết quả và ý nghĩa thắng lợi của việc thực hiện đường lối

- Kết quả

- + **Về xây dựng lực lượng:** bộ máy chính quyền 5 cấp được củng cố. MT Liên hiệp quốc dân VN (Liên Việt) được thành lập. Đến cuối năm 1952, lực lượng chủ lực đã có 6 đại đoàn bộ binh, một đại đoàn công binh – pháo binh.
- + **Trên lĩnh vực quân sự:** Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi.
- + **Trên mặt trận ngoại giao:** với phương châm kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao. Hội nghị Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương.

- Ý nghĩa thắng lợi

- + Đối với nước ta:** đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp được đế quốc Mỹ giúp sức
 - Buộc chúng phải công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các nước Đông Dương.
 - Giải phóng hoàn toàn MBắc, tạo điều kiện để miền Bắc tiến lên XHCN.
- + Đối với quốc tế:**
 - Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
 - Mở ra sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, trước hết là hệ thống thuộc địa của thực dân Pháp.

b. Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm:

- Nguyên nhân thắng lợi:

- + Có sự lãnh đạo vững vàng của Đảng, với đường lối KC đúng đắn.**
- + Có lực lượng vũ trang gồm ba thứ quân ngày một phát triển.**
- + Có chính quyền dân chủ nhân dân, có hậu phương kháng chiến.**
- + Có sự liên minh đoàn kết chiến đấu chặt chẽ giữa ba dân tộc; đồng thời có sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của Trung Quốc, Liên Xô.**

- Bài học kinh nghiệm:

- + Thứ nhất, ra đường lối đúng đắn và quán triệt sâu rộng đường lối.**
- + Thứ hai, kết hợp chặt chẽ, đúng đắn nhiệm vụ chống Đế Quốc với nhiệm vụ chống phong kiến và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân.**
- + Thứ ba, thực hiện phương châm vừa kháng chiến vừa xây dựng.**
- + Thứ tư, quán triệt tư tưởng chiến lược kháng chiến gian khổ, lâu dài.**
- + Thứ năm, tăng cường công tác xây dựng Đảng.**

II. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954 – 1975)

1. Giai đoạn 1954 -1965:

a. Hoàn cảnh lịch sử cách mạng VN sau tháng 7-1954

- Thuận lợi:

- + Xã hội chủ nghĩa tiếp tục lớn mạnh.
- + Phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển.
- + Phong trào hòa bình, dân chủ lên cao ở các nước tư bản .
- + MBắc nước ta được hoàn toàn giải phóng, làm căn cứ địa chung cho cả nước.

- Khó khăn:

- + Đế Quốc Mỹ có tiềm lực kinh tế, quân sự hùng mạnh.
- + Đất nước bị chia làm hai miền.
- + Một đảng lãnh đạo hai cuộc CM khác nhau ở hai miền đất nước.





































































